

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST

Ngày 24-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tỉnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Dương Thị Hồng Thùy

Bà Cao Thị Nguyên

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:***

Ông Hoàng Xuân Bảo – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn Nh**, sinh năm: 1985 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn K và bà Phan Thị R; tiền án: không; tiền sự: Bị Ủy ban nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4125/QĐ-XPVPHC ngày 17/9/2019 với số tiền 3.000.000 đồng về hành vi khai thác tài nguyên trái phép; bị cáo tại ngoại, có mặt;

***- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Phạm Thị Kim Th, sinh năm 1983, nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, có mặt;

***- Người làm chứng:*** Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1965, nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, có mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 17/9/2019 Nguyễn Văn Nh và Trần Quang L bị Ủy ban nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính, mỗi người

3.000.000 đồng, về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép, đã chấp hành xong việc xử phạt nhưng tiếp tục vi phạm, cụ thể như sau:

Lúc 02 giờ 10 phút ngày 15/12/2019, tổ công tác của Công an xã Phước Long và Công an xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre bắt quả tang Nguyễn Văn Nh, Trần Quang L sử dụng ghe gỗ, không biển kiểm soát, máy và hệ thống bơm hút cát, đang khai thác cát trái phép tại tọa độ X: 1123845, Y: 569130 trên sông Hàm Luông, thuộc địa giới hành chính xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, số cát đã khai thác khi bị bắt quả tang là 11,081m<sup>3</sup>. Ghe gỗ, máy và hệ thống dùng bơm hút cát là của Trần Quang L.

Khi tổ công tác yêu cầu đưa ghe về bến ghe chợ Sơn Phú và mời L, Nh lên trụ sở Công an xã Sơn Phú làm việc, do đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác cát trái phép, biết là sẽ bị xử lý hình sự, Trần Quang L đã lợi dụng đêm tối, điện thoại nhờ Nguyễn Văn N, sinh năm 1965, trú tại ấp T, xã L, huyện Giồng Trôm là người quen của L (ông N chưa bị xử phạt hành chính về hành vi khai thác cát trái phép) đến trụ sở công an xã Sơn Phú, tự nhận là người bị bắt do khai thác cát trái phép thay cho L. Trước khi N vào trụ sở Công an xã Sơn Phú, Trần Quang L dặn Nguyễn Văn N nhận là chủ ghe. N cùng với Nh khai báo toàn bộ việc khai thác cát trái phép với cơ quan Công an. Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn Nh đã thực hiện việc khai báo đúng theo hướng dẫn của Trần Quang L.

Trong quá trình Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã làm rõ việc Nguyễn Văn N nhận tội thay cho Trần Quang L. Ngày 30/9/2020, Trần Quang L xuất cảnh đi hợp tác lao động tại Đài Loan.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 ghe gỗ, không biển kiểm soát, tải trọng khoảng 25 tấn; kích thước chiều dài 13,1m, chiều ngang rộng nhất 2,65m, sâu 1,6m.
- 01 máy dùng chạy ghe, nhãn hiệu KIA, không rõ số hiệu, công suất 25CV; kích thước: dài 0,70m, ngang 0,34m, cao 0,65m.
- 01 máy dùng để bơm, hút cát hiệu KIA, không rõ số hiệu; kích thước: dài 0,70m, rộng 0,34m, cao 0,65m.
- Bộ phận hút cát từ lòng sông vào khoang chứa của ghe, kích thước: dài 0,70m, rộng 0,35m, cao 0,33m. Đầu vào nối với ống nhựa dài 13,3m, đường kính 0,12m; cuối ống nhựa gắn với ống kim loại dài 1,70m, đường kính 0,12m. Đầu ra nối với ống nhựa dài 1,80m, đường kính 0,12m.
- Bộ phận hút cát từ khoang ghe lên bờ gồm: đầu bơm dài 0,70m, rộng 0,33m, cao 0,50m. Đầu vào nối với ống nhựa dài 3,3m, đường kính 0,09m. Đầu ra nối với ống nhựa dài 2,30m, đường kính 0,09m.
- 01 bộ toi dùng để thả ống bơm hút cát, dài 0,53m, rộng 0,23m, cao 0,47m.

- 01 đầu bơm dùng hút nước, dài 0,45m, rộng 0,21m, cao 0,40m. Đầu vào nối với ống nhựa dài 2,60m, đường kính 0,06m. Đầu ra nối với ống nhựa dài 1,60m, đường kính 0,06m.

- Cát sông đã khai thác, khối lượng 11,081 m<sup>3</sup>, vật liệu xây dựng thông thường dùng để san lấp (có lấy mẫu phục vụ công tác giám định).

Đồ vật, vật chứng đã xử lý:

- Toàn bộ số cát bị khai thác trái phép đã được bơm trả lại lòng sông theo biên bản sự việc của Tổ công tác lập lúc 02 giờ 10 phút ngày 15/12/2019 của tổ công tác.

- Vật chứng còn lại được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre tạm giữ tại bến phà Cảng vụ đường thủy nội địa tỉnh Bến Tre tại địa chỉ: ấp Thanh Sơn 2, xã Tân Thanh, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, theo Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu số 21 ngày 07/5/2020.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá tài sản tỉnh Bến Tre ngày 12/5/2020, kết luận giá trị của 11,081 m<sup>3</sup> cát sông tại thời điểm khai thác là 731.346 đồng.

Tại công văn số 1244/STNMT-QLTN & KTTV ngày 13/5/2020 của Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre: Trong hồ sơ không có cấp giấy phép khai thác khoáng sản cho ông Nguyễn Văn Nhàn.

Kết luận giám định tư pháp ngày 17/8/2020 của Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bến Tre kết luận: Mẫu cát ký hiệu MKS-15-12-19 do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bến Tre gửi giám định được xác định là Khoáng sản.

Tại Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSBT-P1 ngày 15/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Nguyễn Văn Nh về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn Nhàn khai nhận hành vi phù hợp nội dung Cáo trạng;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Nhàn phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nhàn từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu phương tiện đã thu giữ để nộp vào ngân sách nhà nước, trả lại môi trường tự nhiên số cát còn lại sau giám định.

Bị cáo không tranh luận;

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo không nói lời sau cùng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra ban đầu Cơ quan chức năng lập hồ sơ sai đối tượng vi phạm cùng với Nguyễn Văn Nh. Tuy nhiên quá trình điều tra đã được chứng minh làm rõ. Riêng Nguyễn Văn Nh không bị sai lầm đối tượng và hành vi vi phạm. Trong quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Nh, người làm chứng, người có quyền lợi liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Nh phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập, có cơ sở xác định. Vào khoảng 02 giờ 10 phút ngày 15/12/2019, Nguyễn Văn Nh cùng Trần Quang L thực hiện hành vi khai thác cát trái phép, trên sông Hàm Luông, tại tọa độ X: 1123845, Y: 569130 thuộc địa giới hành chính xã Sơn Phú, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Khối lượng cát bị khai thác trái phép là 11,081m<sup>3</sup>, trị giá 731.346 đồng. Về nhân thân: Ngày 17/9/2019, Ủy ban nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 4125/QĐ-XPVPHC đối với Nguyễn Văn Nh với số tiền 3.000.000 đồng về hành vi “Khai thác tài nguyên trái phép” chưa được xóa tiền sự. Với ý thức, hành vi, nhân thân, lượng cát mà Nguyễn Văn Nh đã khai thác trái phép, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố Nguyễn Văn Nh về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm các quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền, nội thủy của Việt Nam, gây ảnh hưởng xấu đến tài nguyên, môi trường sinh thái. Thực hiện hành vi với ý thức cố ý, xâm phạm đến quy định của Nhà nước trong quản lý tài nguyên và môi trường. Hành vi của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[5] Về xử lý vật chứng: Phương tiện dùng hút cát là tài sản của Trần Quang L, hiện L đang ở nước ngoài và Cáo trạng đã tách hành vi của L để giải quyết sau nên không có căn cứ để tịch thu phương tiện, phương tiện hiện Cục thi hành án dân sự

tỉnh Bến Tre đang quản lý nên tiếp tục giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre quản lý để làm căn cứ giải quyết đối với Trần Quang L.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Nh phải chịu án phí theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Nh phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Nh** 06 (Sáu) tháng tù

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù;

[2]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Giao Cục thi hành án tỉnh Bến Tre tiếp tục quản lý để làm căn cứ giải quyết cùng với hành vi của Trần Quang L gồm:

1. 01 (một) ghe gỗ, không biển kiểm soát, tải trọng khoảng 25 tấn; kích thước chiều dài 13,1m, chiều ngang rộng nhất 2,65m, sâu 1,6m.

2. 01 (một) máy dùng chạy ghe, nhãn hiệu KIA, không rõ số hiệu, công suất 25CV; kích thước: dài 0,70m, ngang 0,34m, cao 0,65m.

3. 01 (một) máy dùng để bơm, hút cát hiệu KIA, không rõ số hiệu; kích thước: dài 0,70m, rộng 0,34m, cao 0,65m.

4. Bộ phận hút cát từ lòng sông vào khoang chứa của ghe, kích thước: dài 0,70m, rộng 0,35m, cao 0,33m. Đầu vào nối với ống nhựa dài 13,3m, đường kính 0,12m; cuối ống nhựa gắn với ống kim loại dài 1,70m, đường kính 0,12m. Đầu ra nối với ống nhựa dài 1,80m, đường kính 0,12m.

5. Bộ phận hút cát từ khoang ghe lên bờ gồm: đầu bơm dài 0,70m, rộng 0,33m, cao 0,50m. Đầu vào nối với ống nhựa dài 3,3m, đường kính 0,09m. Đầu ra nối với ống nhựa dài 2,30m, đường kính 0,09m.

6. 01 (một) bộ toi dùng để thả ống bơm hút cát, dài 0,53m, rộng 0,23m, cao 0,47m.

7. 01 (một) đầu bơm dùng hút nước, dài 0,45m, rộng 0,21m, cao 0,40m. Đầu vào nối với ống nhựa dài 2,60m, đường kính 0,06m. Đầu ra nối với ống nhựa dài 1,60m, đường kính 0,06m.

- Trả lại môi trường tự nhiên mẫu cát sông còn lại sau giám định.

Các vật trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/02/2021 hiện Cục thi hành án tỉnh Bến Tre đang quản lý.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Văn Nh phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị cáo; người có quyền lợi liên quan có quyền làm đơn kháng cáo Bản án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKS nhân dân cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKS nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre(1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã L, huyện Giồng Trôm (1b);
- Bị cáo (1b);
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (9b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Văn Tỉnh**